TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92/**2025/DS-ST
Ngày: 11/6/2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Tuyết Mai.

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre: Ông Nguyễn Văn Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 440/2024/TLST-DS, ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 100/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần K**.

Địa chỉ: D – 42 – 44, P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Trần Ngọc M** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Văn Hữu T** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường H, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ông Văn Hữu T có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 06/6/2025.

- *Bị đơn:* 1. Ông **Võ Minh H,** sinh năm 1981 (Vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 15/11/2023, các Bản tự khai và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K là ông Văn Hữu T trình bày như sau:*

Ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có vay Ngân hàng thương mại cổ phầK (TMCP) Kiên Long cụ thể như sau:

1. Theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: 017/22/HĐTD/0301-6500 ngày 11/03/2022:

- Số tiền vay: 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

- Mục đích vay: Hoàn một phần tiền thi công sửa chữa nhà ở tại ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

- Lãi suất vay (viết tắt LSV): 13,70%/năm, áp dụng đối với các khế ước nhận nợ (KUNN) giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng (HĐTD) này. Các KUNN giải ngân sau thời gian này, LSV bằng (=) lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP K tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ 4,30%/năm và không được thấp hơn LSV tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm thay đổi lãi suất (cùng loại hình và phương thức vay). LSV được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng KUNN.

Trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng tín dụng này, lãi suất vay sẽ được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

+ Kể từ tháng thứ 04 tính từ ngày giải ngân theo KUNN, LSV của các KUNN sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần và LSV điều chỉnh được tính như sau: LSV bằng (=) lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP K tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ 4,30%/năm và không được thấp hơn LSV tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm thay đổi lãi suất (cùng loại hình và phương thức vay);

- Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% LSV tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm.

2. Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 0003/22/TC/0301-06500 ngày 24/03/2022:

- Hạn mức thẻ tín dụng: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Loại thẻ: Thẻ Visa Credit G.

- Mục đích sử dụng: Tiêu dùng.

- Thời hạn: 36 tháng.

Sau khi vay tiền, ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L không trả lãi đúng hạn cho Ngân hàng TMCP K. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ liên đới thanh toán hoàn tất toàn bộ gốc và lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng từng lần số: 017/22/HĐTD/0301-6500 ngày 11/03/2022 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 0003/22/TC/0301-06500 ngày 24/03/2022 tạm tính đến ngày 11/6/2025 với số tiền 177.547.213 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 118.252.125 đồng, tiền lãi trong hạn là 31.115.064 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.785.904 đồng, lãi chậm trả, phí là 17.394.120 đồng). Đồng thời, thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 11/6/2025 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ và các khoản lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Trường hợp không trả nợ hoặc không trả đủ số nợ thì đề nghị xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 130, tờ bản đồ số 12 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 006178, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH02801 do Ủy ban nhân dân huyện B, cấp ngày 22/9/2015 cho ông Võ Minh H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 017/22/HĐTC-BĐS/0301-6500 ngày 11/3/2022 mà các bên đã ký kết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã tống đạt hợp lệ cho ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L các văn bản tố tụng nhưng ông H, bà L vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án mặc dù ông, bà vẫn còn sinh sống tại địa phương nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chưa chấp hành tốt nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 351, 357, 463, 466, 468, 288 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vay tạm tính đến ngày 11/6/2025 là 177.547.213 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 118.252.125 đồng, tiền lãi trong hạn là 31.115.064 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.785.904 đồng, lãi chậm trả, phí là 17.394.120 đồng). Đồng thời, thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 11/6/2025 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: 017/22/HĐTD/0301-6500 ngày 11/03/2022 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 0003/22/TC/0301-06500 ngày 24/03/2022. Trường hợp không trả hoặc trả không đầy đủ thì xử lý theo hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền nợ tín dụng tạm tính đến ngày 11/6/2025 với số tiền 177.547.213 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Đơn xác nhận địa chỉ nơi cư trú bị đơn được Công an xã Đ xác nhận thì ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị

Hồng L có đăng ký thường trú tại ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre và hiện còn đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L phải trả số tiền nợ vay tính đến ngày 11/6/2025 là 177.547.213 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 118.252.125 đồng, tiền lãi trong hạn là 31.115.064 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.785.904 đồng, lãi chậm trả, phí là 17.394.120 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Hợp đồng tín dụng từng lần số: 017/22/HĐTD/0301-6500 ngày 11/03/2022, ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có vay Ngân hàng TMCP K số tiền 130.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 13.7%/năm, mục đích vay để thi công sửa chữa nhà, thời hạn vay 60 tháng và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 0003/22/TC/0301-06500 ngày 24/03/2022, ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có vay Ngân hàng TMCP K số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất vay theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng. Ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L đã nhận đủ số tiền vay để sử dụng nhưng chưa thanh toán Ngân hàng TMCP K số tiền vốn và lãi theo thỏa thuận. Tính đến 11/6/2025, ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền 177.547.213 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 118.252.125 đồng, tiền lãi trong hạn là 31.115.064 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.785.904 đồng, lãi chậm trả, phí là 17.394.120 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến, thể hiện việc ông, bà đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngoài ra, ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L phản đối đối với các yêu cầu, tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn thì phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó nhưng ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L không đưa ra các tài liệu, chứng cứ nào do đó Hội đồng xét xử giải quyết vụ việc theo những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc là đúng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L trả lại số tiền vay là 177.547.213 đồng (bao gồm tiền vốn gốc là 118.252.125 đồng, tiền lãi trong hạn là 31.115.064 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.785.904 đồng, lãi chậm trả, phí là 17.394.120 đồng) là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 274, 275, 280, 288, 351, 353, 357 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu tính lãi suất: Ngân hàng TMCP K yêu cầu tiếp tục tính lãi suất số tiền vay của ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L sau ngày 11/6/2025 theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: 017/22/HĐTD/0301-6500 ngày 11/03/2022 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 0003/22/TC/0301-06500 ngày 24/03/2022 mà ông H, bà L đã ký kết với Ngân hàng. Đây là yêu cầu là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về yêu cầu liên đới trả nợ: Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L liên đới trả số nợ vay. Xét thấy, các Hợp đồng tín dụng từng lần số: 017/22/HĐTD/0301-6500 ngày 11/03/2022 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 0003/22/TC/0301-06500 ngày 24/03/2022 đều được ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L ký tên khi xác lập hợp đồng. Khi vay tiền, quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Minh H và bà Nguyễn Thị Hồng L vẫn còn. Do đó, yêu cầu ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L liên đới trả nợ vay của Ngân hàng TMCP K có căn cứ, đúng quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 130, tờ bản đồ số 12 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 006178, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH02801 do Ủy ban nhân dân huyện B, cấp ngày 22/9/2015 cho ông Võ Minh H.

Thấy rằng, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 017/22/HĐTC-BĐS/0301-6500 ngày 11/3/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K và ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật về đăng ký tài sản thế chấp nên có giá trị phát lý ràng buộc các bên khi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Do ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP K nên căn cứ vào Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 017/22/HĐTC-BĐS/0301-6500 ngày 11/3/2022 thì yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng TMCP K là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tài sản thế chấp): Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP K được chấp nhận nên ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng mà Ngân hàng TMCP K đã tạm ứng và quyết toán xong với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do rút một phần yêu cầu khởi kiện và được Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí theo quy định.

Cụ thể:

177.547.213 đồng x 5% = 8.877.000 đồng (Tám triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 288, 351, 353, 357 Bộ luật Dân sự

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tính đến ngày 11/6/2025 là 177.547.213 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm mười ba đồng), bao gồm tiền vốn gốc là 118.252.125 đồng, tiền lãi trong hạn là 31.115.064 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.785.904 đồng, lãi chậm trả, phí là 17.394.120 đồng.

Buộc ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L thanh toán thêm lãi quá hạn phát sinh thêm sau ngày 11/6/2025 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ, lãi suất quá hạn tính theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: 017/22/HĐTD/0301-6500 ngày 11/03/2022 và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 0003/22/TC/0301-06500 ngày 24/03/2022 mà các bên đã ký kết với nhau.

Trường hợp ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP K có quyền liên hệ với cơ quan thi hành án có thẩm quyền để phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 130, tờ bản đồ số 12 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 006178, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH02801 do Ủy ban nhân dân huyện B, cấp ngày 22/9/2015 cho ông Võ Minh H để thu hồi nợ.

2. Về chi phí tố tụng:

Buộc ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L phải có nghĩa vụ liên đới hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền chi phí tố tụng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Võ Minh H, bà Nguyễn Thị Hồng L phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền án phí là 8.877.000 đồng (Tám triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

H1 lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền án phí đã nộp là 3.743.510 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm mười đồng) theo Biên lai thu

tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006837 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. ***Về quyền kháng cáo:*** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Long Hồ